

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 207/2005/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp
hóa chất Việt Nam đến năm 2010
(có tính đến năm 2020)****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ Công nghiệp tại Tờ trình số 4192/TTr-CLH ngày 23 tháng 9 năm 2003, công văn số 6207/CV-CLH ngày 29 tháng 11 năm 2004 và công văn số 3034/CV-CLH ngày 10 tháng 6 năm 2005, ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 3403/BKH-TĐ&GSĐT ngày 04 tháng 6 năm 2004,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2010 (có tính đến năm 2020), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm phát triển.

a) Công nghiệp hóa chất là một trong các ngành công nghiệp trọng điểm được ưu tiên phát triển phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ.

b) Phát triển công nghiệp hóa chất trên cơ sở coi trọng hiệu quả kinh tế và phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế. Cơ cấu ngành được phát triển một cách có chọn lọc ở cả hai lĩnh vực sản xuất tư liệu sản xuất và sản xuất tư liệu tiêu dùng, gắn với nhiệm vụ củng cố an ninh, quốc phòng và an ninh lương thực quốc gia.

c) Phát triển công nghiệp hóa chất trên cơ sở huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước. Sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, như khoáng sản, thực vật nhiệt đới. Có các chính sách phù

hợp để thu hút đầu tư nước ngoài đối với các công trình có nhu cầu vốn lớn mà trong nước chưa đáp ứng được, đòi hỏi công nghệ cao.

d) Đầu tư phát triển công nghiệp hóa chất bằng công nghệ tiên tiến, nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, giá thành có sức cạnh tranh, bảo đảm môi trường sinh thái.

đ) Phát triển công nghiệp hóa chất phải gắn với việc cơ cấu lại ngành công nghiệp, phân bố lại lực lượng sản xuất ở quy mô toàn quốc và thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2. Mục tiêu chung.

a) Góp phần tạo nên sự đồng bộ, thống nhất trong việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước: Chiến lược phát triển công nghiệp hóa chất phải đồng bộ, phù hợp với chiến lược phát triển của các ngành khác, nhằm tạo nên sự phát triển thống nhất trong toàn ngành công nghiệp.

b) Xây dựng ngành công nghiệp hóa chất có cơ cấu tương đối hoàn chỉnh, bao gồm cả sản xuất tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng, phục vụ cho nhiều ngành công nghiệp khác và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

c) Góp phần phân bố hợp lý lực lượng sản xuất theo ngành và theo vùng lãnh thổ, tạo nên sự phát triển cân đối, hợp lý trong nội bộ ngành công nghiệp.

3. Định hướng phát triển một số nhóm sản phẩm.

a) Các sản phẩm hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp:

- Sản phẩm phân bón: đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị đối với các nhà máy sản xuất phân lân, phân NPK, phân hữu cơ sinh học, phát triển đa dạng các loại phân hỗn hợp, nâng cao hàm lượng dinh dưỡng, phục vụ nhu cầu sử dụng trong nước và xuất khẩu. Tập trung vốn đầu tư các nhà máy sản xuất phân đạm từ khí thiên nhiên, từ than, một số nhà máy sản xuất NPK theo công nghệ tiên tiến, nhà máy sản xuất DAP. Tận dụng các loại phế thải để sản xuất phân bón hữu cơ sinh học, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, chủ động nhập khẩu các chủng vi sinh vật hữu ích để sản xuất phân hữu cơ sinh học và phân vi sinh theo nhu cầu sử dụng.

- Sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật (BVTV): thay thế công nghệ gia công lạc hậu bằng công nghệ gia công tiên tiến, tạo ra sản phẩm dễ sử dụng, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm gốc sinh học, sử dụng các hoạt chất thế hệ mới, các dung môi ít gây ô nhiễm môi trường, phù hợp với những quy định của khu vực và quốc tế.

b) Các sản phẩm hóa dầu: thu hút vốn đầu tư của mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là đầu tư nước ngoài, nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên dầu và khí.

Kết hợp có hiệu quả giữa các công trình lọc, hóa dầu, chế biến khí để tạo ra được các sản phẩm hóa dầu thượng nguồn, làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp khác cùng phát triển.

c) Các sản phẩm hóa chất phục vụ sản xuất công nghiệp:

- Sản phẩm hóa chất cơ bản: các sản phẩm hóa chất phục vụ sản xuất công nghiệp mà trọng tâm là các sản phẩm hóa chất cơ bản cần được tập trung đầu tư để đảm bảo đủ các loại axit cho sản xuất phân bón, xút cho các ngành dệt, giấy, tẩy quặng, chất tẩy rửa và các sản phẩm khác. Lựa chọn thời điểm thích hợp để đầu tư sản xuất soda, một số loại oxit kim loại như oxit titan, oxit manhe và các loại khác.

- Sản phẩm điện hóa, các sản phẩm khí công nghiệp: đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước. Từng bước tiếp cận công nghệ mới để có thể sản xuất được các sản phẩm có yêu cầu công nghệ cao như các loại pin - ắc quy đặc chủng, các loại khí hiếm.

d) Sản phẩm hóa chất phục vụ tiêu dùng: đối với các sản phẩm này cần tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, tăng thêm về số lượng, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm để thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của thị trường trong nước.

4. Một số giải pháp và chính sách thực hiện chiến lược.

Xuất phát từ nhu cầu của nền kinh tế từ yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và an ninh quốc phòng, ngành công nghiệp hóa chất được chia thành ba nhóm như sau:

- Nhóm I: sản xuất phân đạm, phân lân (kể cả DAP), sản xuất các chế phẩm bảo vệ thực vật, sản xuất các sản phẩm hóa dầu, sản xuất các loại hóa chất cơ bản với số lượng lớn, khai thác nguyên liệu phục vụ sản xuất phân bón.

- Nhóm II: sản xuất các loại dược liệu, sản xuất các sản phẩm cao su, khai thác và chế biến các loại nguyên liệu khác, sản xuất một số loại hóa chất cơ bản khác phục vụ sản xuất công nghiệp.

- Nhóm III: sản xuất các sản phẩm phân bón NPK, phân hữu cơ vi sinh, sản xuất các sản phẩm điện hóa, sản xuất các sản phẩm khí công nghiệp, sản xuất các sản phẩm chất tẩy rửa, sản xuất các sản phẩm sơn, sản xuất các sản phẩm hóa chất khác.

a) Giải pháp và chính sách theo cơ cấu ngành:

Đầu tư theo cơ cấu và khả năng cạnh tranh của từng nhóm sản phẩm:

- Nhóm I: gồm các sản phẩm mà Nhà nước cần trực tiếp đầu tư.

- Nhóm II: gồm các sản phẩm cần được Nhà nước ưu đãi đầu tư.

- Nhóm III: nhóm các sản phẩm khác.

b) Giải pháp và chính sách nâng cao năng lực cạnh tranh:

- Có cơ chế để giảm giá đầu vào đối với một số sản phẩm quan trọng, liên quan đến an ninh lương thực, an ninh, quốc phòng, sức khỏe cộng đồng.

- Có kế hoạch sử dụng hợp lý tài nguyên trong nước, hạn chế nhập khẩu các sản phẩm trung gian.

- Tăng cường và đa dạng hóa các mối liên kết trong sản xuất.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ đội ngũ quản lý.

c) Giải pháp và chính sách đổi mới công nghệ:

Thực hiện các chương trình trọng điểm về khoa học - công nghệ song song với việc tạo lập và phát triển thị trường khoa học - công nghệ. Các giải pháp và khoa học công nghệ phải đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phát triển khoa học công nghệ.

d) Giải pháp và chính sách cơ cấu vùng:

Tạo ra sự phát triển cân đối theo vùng lãnh thổ, đáp ứng được chiến lược phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn. Các giải pháp và chính sách cơ cấu vùng

được áp dụng theo hình thức: tăng cường sự can thiệp của Nhà nước bằng cách đưa ra các chính sách nhằm hạn chế hay khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào một vùng cụ thể để làm giảm sự mất cân đối giữa các vùng.

đ) Giải pháp và chính sách thương mại: các giải pháp sau đây có thể được áp dụng:

- Hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm hạn chế việc nhập khẩu các sản phẩm kém chất lượng, không an toàn đối với người sử dụng và sức khỏe cộng đồng.

- Hạn chế nhập các loại nguyên liệu và bán thành phẩm mà trong nước đã sản xuất được với chất lượng tốt, giá thành hợp lý.

e) Giải pháp và chính sách tài chính:

- Có chính sách thuế hợp lý.

Khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển ngành công nghiệp hóa chất. Nguồn vốn của Nhà nước hỗ trợ cho đầu tư bao gồm: vốn ngân sách, vốn vay tín dụng đầu tư phát triển nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước, ngoài ra còn các nguồn vốn khác như vốn vay ODA, vay thương mại trong và ngoài nước, vốn FDI, vốn huy động thông qua việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Bộ Công nghiệp chủ trì, phối hợp với

các Bộ, ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2010 (có tính đến năm 2020).

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Thương mại, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và môi trường, Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ phát triển theo thẩm quyền chức năng được giao, phối hợp với Bộ Công nghiệp trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược này.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành

phố trực thuộc Trung ương cụ thể hóa Chiến lược phát triển công nghiệp hóa chất trên địa bàn tỉnh, thành phố cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải

09688110